

Số: 380/BC-STP

An Giang, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 11 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Công văn số 2803/SNV-CCHC&XDCQ ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Sở Nội vụ về việc phối hợp báo cáo số liệu công tác cải cách hành chính. Sở Tư pháp báo cáo công tác cải cách hành chính 11 tháng đầu năm 2024 với các kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về Kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2024. Ngày 31/01/2024, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 14/KH-STP về công tác cải cách hành chính năm 2024. Nội dung kế hoạch bám sát 06 nhiệm vụ trọng tâm gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2024. Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Tư pháp đã hoàn thành 33/33 nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính đề ra từ đầu năm, đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời, Sở Tư pháp thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế được UBND tỉnh giao.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-STP ngày 31/01/2024 về công tác cải cách hành chính năm 2024, Giám đốc Sở giao các Phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo danh mục nhiệm vụ được phân công và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở. Ngoài ra, trong các cuộc họp báo hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo các Phòng, đơn vị quan tâm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở.

- Trong các chỉ đạo họp giao ban tháng, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm tập trung chỉ đạo các Phòng, đơn vị tập trung thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch và chỉ đạo của UBND tỉnh về chỉ số cải cách hành chính, chỉ số PCI, DDCI, PAPI.

- Tổ chức họp với các Phòng có liên quan để nâng cao chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23-06-2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Chỉ đạo các Phòng, đơn vị thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa liên thông và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

- Ban hành: Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 của Sở Tư pháp; Kế hoạch phát động thi đua kiểm soát TTHC năm 2024.

- Cử công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Chỉ đạo các Phòng, đơn vị thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Trình UBND tỉnh: danh mục thông kê thủ tục hành chính nội của Sở Tư pháp; công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm; danh mục hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang; Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai, cấu hình danh mục TTHC bắt buộc trả kết quả giải quyết bản điện tử cho tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang.

- Trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực: Hộ tịch, trợ giúp pháp lý, công chứng, nuôi con thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp.

- Rà soát, thống kê thủ tục hành chính liên quan đến thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức tập huấn: Quy trình giải quyết liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử; Quy trình giải quyết đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến; Hội nghị triển khai thực hiện chứng thực điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Tập huấn quy trình thực hiện thí điểm cấp phiếu lý

lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia VneID cho công chức tư pháp – hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Về kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật (PBGDPL) thông qua Hội nghị, tập huấn: Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp phối hợp các Sở, ban, ngành tổ chức 13 lớp tập huấn và 03 buổi sinh hoạt ngày pháp luật với tổng số 1.745 lượt người tham dự. Cụ thể như sau:

+ Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật (đợt I, Đợt II và đợt III/2024 với 463 lượt người tham dự).

+ Tổ chức 01 lớp tập huấn triển khai những quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm y tế cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, tuyên truyền viên trong hệ thống công đoàn, các cơ quan, đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh với 170 người tham dự.

+ Tổ chức 01 Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, công chức pháp chế các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương trên phạm vi toàn quốc với 120 người tham dự.

+ Tổ chức 04 lớp tập huấn bồi dưỡng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở năm 2024 với 406 lượt người tham dự.

+ Tổ chức 01 Hội nghị sơ kết thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP kết hợp tập huấn nghiệp vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

+ Tổ chức 03 đợt sinh hoạt “Ngày pháp luật” về học tập chuyên đề pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, phòng cháy chữa cháy; quản lý vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; cấm sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng pháo nổ, Thông tư số 09/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ Tư pháp quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp; pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, với tổng **133** lượt người tham dự.

+ Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đoàn viên thanh niên năm 2024 với **195** lượt người tham dự.

+ Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho Trưởng ban Công tác Mặt trận và Trưởng, Phó khóm, ấp năm 2024 tại huyện Thoại Sơn với **91** lượt tham dự.

- Thông qua hình thức tổ chức Hội thi, Cuộc thi: Sở Tư pháp phối hợp với Tỉnh Đoàn An Giang tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Pháp luật” năm 2024 với 18.955 lượt thi và 13.352 lượt thí sinh dự thi là cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động, Nhân dân trên địa bàn tỉnh, các đoàn viên, thanh niên đến từ 17 đơn vị huyện, thị, thành Đoàn và các thí sinh tự do; Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức Hội thi “Trưởng, phó khóm, ấp với công tác tuyên truyền pháp luật” tỉnh An Giang lần thứ 2 năm 2024 với sự tham gia của các đội dự thi đến từ 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh với tổng số 134 lượt người tham dự; Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Hội thi “Kỹ năng tuyên truyền pháp luật và tham gia giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ”, năm 2024 (ngày 24/10/2024) với 12 Đội thi trong đó gồm Công an tỉnh và 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh với 149 lượt người tham gia.

- Thông qua biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu:

+ Sở Tư pháp tổ chức biên soạn, in ấn và cấp phát **4.521** tài liệu pháp luật. Cụ thể như sau: **1.000** cuốn Bản tin Tư pháp số Xuân Nhâm Thìn 2024; **230** cuốn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023; **460** cuốn tài liệu triển khai các văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đợt II/2024 (Nội dung: Luật Đất đai năm 2024 và Luật Căn cước năm 2023); **140 cuốn** tài liệu triển khai các văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đợt III/2024 gồm Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; **1.000** Bản tin Tư pháp số 30/4/2024; **400** cuốn Sổ tay về công tác hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở; **1.000** Bản tin Tư pháp số ngành 28-8 và 2-9 năm 2024; **195** cuốn Tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đoàn viên thanh niên năm 2024; **95** cuốn Tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho Trưởng ban Công tác Mặt trận và Trưởng, Phó khóm, ấp năm 2024.

+ Tiếp nhận và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp 01 tài liệu điện tử về tập huấn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, công chức pháp chế các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương trên phạm vi toàn quốc.

+ Phát hành tài liệu điện tử tuyên truyền, phổ biến một số văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Thực hiện PBGDPL qua các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban ngành tổ chức triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật như: Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang phát sóng 02 tình huống pháp luật mỗi tháng, thời lượng mỗi tình huống từ 7-15 phút. Đến nay, Phòng đã thực hiện phát sóng **16** tình huống pháp luật trên Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang (chuyên mục Chính sách và Pháp luật). Phối hợp với Báo An Giang thực hiện biên soạn, đăng tải **10** tình huống pháp luật trên chuyên mục “Pháp luật và Cuộc sống”.

+ Nội dung phổ biến các quy định pháp luật về Bộ luật Dân sự năm 2015; Bộ luật hình sự năm 2015; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật an toàn, vệ

sinh lao động năm 2015; Luật bảo hiểm xã hội; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Quy định pháp luật về tín dụng đen; Luật Giao thông đường bộ 2008; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 04/2020/NĐ-CP). Ngoài ra, Sở phối hợp với Công ty Viễn thông An Giang gửi tin nhắn qua điện thoại với tổng số 9000 tin nhắn điện thoại với 3000 thuê bao điện thoại thuộc các mạng Vinaphone, Mobiphone, Viettel cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và ban hành các VBQPPL của cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn triển khai thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024¹; Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 19/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác xây dựng, hoàn thiện các dự án Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV²; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang³; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện xem xét, kiểm tra 39 đề nghị xây dựng nghị quyết trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận (tăng 07 so với cùng kỳ); 79 đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (tăng 33 so với cùng kỳ); thẩm định 82 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (tăng 13 so với cùng kỳ). Đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 15 nghị quyết (giảm 05 so với cùng kỳ), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 51 Quyết định (tăng 14 so với cùng kỳ).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 04 Nghị quyết quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở; 02 Nghị quyết quy định chi tiết Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

¹ Công văn số 134/UBND-NC ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh

² Công văn số 618/UBND-NC ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh

³ Báo cáo số 518/BC-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 16 Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở; Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 danh mục Quyết định quy định chi tiết Luật Đường bộ, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ với 02 quyết định quy định chi tiết Luật Đường bộ, 05 quyết định quy định chi tiết Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Đang xem xét trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành Danh mục Nghị quyết quy định chi tiết Luật Đường bộ.

1.2. Công tác rà soát VBQPPL của cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang⁴; kế hoạch, quyết định công bố, báo cáo kết quả thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh⁵; góp ý dự thảo Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023⁶; báo cáo Bộ Tư pháp kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô⁷; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023⁸. Giao Sở Tư pháp thực hiện công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh An Giang kỳ 2019 - 2023⁹.

1.3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tại cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2024; kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2179/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023 và chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023¹⁰; báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh

⁴ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh

⁵ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh; Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 21/03/2024 của UBND tỉnh

⁶ Công văn số 596/UBND-NC ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh

⁷ Báo cáo số 698/BC-UBND ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh; báo cáo số 1085/BC-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh

⁸ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh

⁹ Công văn số 822/STP-XDKT&TDTHPL ngày 06/6/2024 của Sở Tư pháp

¹⁰ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh

An Giang¹¹; báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2023¹²; triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và pháp điển hệ thống văn bản quy phạm pháp luật năm 2024¹³; kế hoạch thực hiện Quyết định số 143/QĐTTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển” trên địa bàn tỉnh An Giang¹⁴.

Giao Sở Tư pháp triển khai Thông báo số 322/TB-VPCP ngày 15/7/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra 51 VBQPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (*tăng 14 so với cùng kỳ*), kiểm tra theo thẩm quyền 28 quyết định do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành (*giảm 14 so với cùng kỳ*); dự Hội thảo trao đổi kết quả kiểm tra các VBQPPL trong Chuyên đề về các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến năm 2023 do Bộ Tư pháp tổ chức; kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL tại UBND 02 huyện, thị xã, thành phố.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh.

Sở Tư pháp triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 và Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23-06-2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

2.2 Kiểm soát thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị

¹¹ Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh

¹² Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 20/03/2024 của UBND tỉnh

¹³ Công văn số 925/UBND-NC ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh

¹⁴ Kế hoạch số 761/KH-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh

- Trình UBND tỉnh: Công bố danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý; danh mục TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; công bố danh mục 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh An Giang; công bố Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên HTTT giải quyết TTHC tỉnh.

- Báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 và Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ hằng tháng. Báo cáo UBND tỉnh tình hình kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử (Phục vụ đoàn kiểm tra UBND tỉnh).

b) Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

Sở thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC), đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp sau khi Bộ Tư pháp công bố; tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở có liên quan đôn giải quyết TTHC theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, đánh giá tác động TTHC để kịp thời phát hiện các TTHC không phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC. Trên cơ sở kết quả rà soát, lập danh sách những TTHC cần phải kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; xây dựng phương án đơn giản hóa các TTHC được rà soát, kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC.

Việc rà soát phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả; đảm bảo thực hiện đầy đủ quy trình rà soát, đánh giá theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

c) Về công khai thủ tục hành chính

Thực hiện công bố, công khai TTHC thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh An Giang; danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ

sung trong lĩnh vực hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp: Tổng số thủ tục là 148; trong đó mức độ 2 là 49 thủ tục, mức độ 3 là 25 thủ tục, mức độ 4 là 74 thủ tục.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 của Sở Tư pháp. Triển khai có hiệu quả Bộ phận một cửa theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, đẩy mạnh việc mở rộng tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; chủ động đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa; rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế liên quan đến hoạt động của Bộ phận một cửa theo quy định.

đ) Kết quả giải quyết TTHC

Kết quả giải quyết TTHC: Sở Tư pháp tiếp nhận 15.613 hồ sơ; trong đó hồ sơ trực tuyến là 8.252, trực tiếp 6.806, hồ sơ kỳ trước chuyển sang là 555. Số lượng hồ sơ đã giải quyết là 15.265 (trong đó 15.264 hồ sơ đúng hạn, 01 hồ sơ quá hạn); số lượng hồ sơ đang giải quyết là 301 hồ sơ.

e) Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.

Sở Tư pháp tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

g) Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Sở Tư pháp nhận được 03 phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Sở đã trả lời công dân theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

- Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy: Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Thông tư số 07/2020/TT-

BTP, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Đến nay, 11/11 huyện đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp.

Sở Tư pháp tỉnh An Giang hiện có **10** phòng, đơn vị thuộc Sở với **84** nhân sự. Đến nay, 04/04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ chức, bộ máy, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng đơn vị theo quy định. Về chuyên môn, Sở Tư pháp tỉnh An Giang hiện có 14 thạc sĩ (12 luật, 02 khác), 66 đại học (55 luật, 11 khác). Phòng Tư pháp cấp huyện có 57 công chức (trong đó có 03 Thạc sĩ Luật, 54 công chức có trình độ Đại học Luật). Tại cấp xã, có 306 công chức trong đó có 300 công chức được cấp chứng chỉ Hộ tịch (đạt 98%).

Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực được quan tâm thường xuyên, có chiều sâu nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ ngày càng mở rộng và tăng cường trên nhiều lĩnh vực, Sở Tư pháp tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2031. Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo quản lý cấp Sở 05 trường hợp. Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với 18 trường hợp công chức, viên chức.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

- *Tình hình xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ và của Bộ Tư pháp:* Ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang; phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang trực thuộc Sở Tư pháp. Giao Sở Tư pháp chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ đơn vị thực hiện xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cụ thể: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2. Hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm tại 11/11 Phòng Tư pháp.

- *Kết quả ban hành và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Thông tư số 05/2023/TT-BTP:* Giao Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 công chức đến thời hạn định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Thông tư số 05/2023/TT-BTP. Tại cấp huyện có 01 trường hợp và cấp xã có 18 trường hợp là công chức Tư pháp – Hộ tịch được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4.2. Công tác tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp tổ chức 25 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trên các lĩnh vực: hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, giám định tư pháp, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính. Đến nay, đã hoàn thành tổ chức 19 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp, có 2.917 lượt người tham dự.

Sở Tư pháp cử 59 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng. Qua đó, góp phần chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức làm công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ Ngành Tư pháp: Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm giao Sở Tư pháp thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ Ngành Tư pháp. Sở Tư pháp có 46/86 cán bộ nữ (đạt tỷ lệ 53,4%), trong đó có 09 nhân sự là nữ có trình độ Thạc sĩ, 7/16 nhân sự lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở là nữ (đạt tỷ lệ 43,75%). Tại Phòng Tư pháp cấp huyện 26/57 cán bộ nữ (đạt tỷ lệ 45%). Đội ngũ cán bộ nữ ngành Tư pháp luôn được quan tâm tạo điều kiện nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng lý luận chính trị, từ đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4.3. Công tác thi đua, khen thưởng:

Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước năm 2024 do UBND tỉnh phát động và phong trào thi đua Ngành Tư pháp năm 2024 do Bộ Tư pháp phát động, từ đầu năm, Sở Tư pháp An Giang đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-STP ngày 22/02/2024 về phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp tỉnh An Giang năm 2024 với chủ đề “*Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”; kế hoạch số 60/KH-STP ngày 25/3/2024 phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2024 nhằm phát động tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp.

Sở Tư pháp đã tham gia ký kết giao ước thi đua Khu vực thi đua khối cơ quan tư pháp các tỉnh Bắc Sông Hậu; ký kết thi đua Khối Thi đua số 4 (Khối Nội chính) năm 2024; tổ chức ký kết giao ước thi đua Phòng Tư pháp cấp huyện; ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm; cách tính điểm, đánh giá và xếp hạng thi đua Phòng Tư pháp cấp huyện năm 2024 và Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua các Phòng, đơn vị thuộc Sở năm 2024.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” theo Kế hoạch số 217-KH/BDVTU ngày 09/4/2024 của Ban Dân vận Tỉnh ủy; phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập đầy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”; phong trào thi đua “*Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*” năm 2024; Phong trào thi đua “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo*

đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024; phong trào thi đua hoạt động liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2024; phong trào thi đua trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024. Từ đầu năm đến nay, tập thể và cá nhân thuộc Sở Tư pháp vinh dự được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau.

Trong năm 2024, tập thể và cá nhân thuộc Sở Tư pháp vinh dự được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau:

- *Danh hiệu thi đua:* Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua đối với 01 tập thể xuất sắc dẫn đầu Khối thi đua, phòng, đơn vị; tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc đối với 02 phòng thuộc Sở. Sở Tư pháp công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến đối với 09 tập thể, 72 cá nhân; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 21 cá nhân.

- *Hình thức khen thưởng:* Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 03 tập thể, 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2023; Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 03 tập thể, 03 cá nhân thuộc Sở đã có thành tích trong triển khai phong trào thi đua theo chuyên đề; Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong công tác triển khai, thực hiện Luật Giám định tư pháp và Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang; Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh về việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua chuyển đổi số năm 2023.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình triển khai Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng kinh phí năm 2024. Niêm yết Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023. Quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024.

- Triển khai tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Quyết định Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tư pháp tỉnh An Giang; thành lập Tổ kiểm kê tài sản Sở Tư pháp. Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ năm 2024. Đề nghị Sở Tài chính bổ sung kinh phí cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện tinh giản biên chế. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023. Đánh giá tình hình thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ năm 2023.

- Thông tin tình hình sử dụng kinh phí tháng 6,7,8 năm 2024. Báo cáo nhu cầu và nguồn thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-

CP của Chính phủ. Báo cáo định kỳ kết quả thanh toán vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia tháng 07/2024. Tổ chức họp mặt kỷ niệm 79 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2024).

- Văn bản báo cáo tình hình thực hiện dự toán năm 2024, nhu cầu kinh phí phát sinh để thực hiện các nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao. Báo cáo định kỳ tình hình tiếp nhận sử dụng vốn viện trợ (kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2024). Báo cáo kết quả giải ngân vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của NSNN năm 2022 và đề xuất phương án xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của NSNN năm 2026. Cung cấp thông tin tài khoản nhận tiền khen thưởng thi đua chuyên đổi số năm 2023.

- Sở Tư pháp tham gia đóng góp ủng hộ đồng bào các tỉnh, thành phố bị thiệt hại do bão lũ; Công văn đề nghị mua sắm một số loại trang thiết bị phục vụ công tác và nhu cầu sửa chữa năm 2025; Sở Tư pháp phối hợp với các Sở ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh tổ chức “Đêm hội trăng rằm” Tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi năm 2024; Văn bản tổng hợp gửi Sở Tài chính và Sở Thông tin và truyền thông thẩm định giá máy tính, trang thiết bị, nguồn kinh phí phục vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, ở địa phương.

5.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công

Thực hiện các văn bản pháp luật quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Sở Tư pháp đã ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị trong năm đã thực hiện nghiêm theo quy định hiện hành. Máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác được quản lý chặt chẽ, tài sản được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên để kịp thời sửa chữa nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng nhu cầu công tác của đơn vị.

Trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị không xảy ra sai phạm trong công tác quản lý. Từng cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản đã ý thức giữ gìn, bảo quản chặt chẽ, hạn chế thấp nhất việc sửa chữa và phát huy hiệu quả sử dụng.

5.3. Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)

a) Tình hình triển khai thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2015; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ:

Thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ năm 2023:

+ Về thực hiện nhiệm vụ được giao: Trong năm 2023 Sở Tư pháp đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc: Hiện tại cơ sở vật chất đảm bảo tốt để công chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

- Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Sở Tư pháp đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho 04 đơn vị sự nghiệp. Trong đó có 03 đơn vị đảm bảo chi thường xuyên và 01 do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc: Hiện tại cơ sở vật chất đảm bảo tốt để cán bộ, viên chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Ban hành Kế hoạch số 64/KH-STP ngày 27/03/2024 của Sở Tư pháp về Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2024.

- Tình hình sử dụng phần mềm quản lý văn bản:

+ Số văn bản đến: 10.343 văn bản (trừ các văn bản mật), tất cả đều đã được phân công xử lý trên hệ thống văn phòng điện tử.

+ Số văn bản đi: 3.728 văn bản, tất cả văn bản đều được ký số và xử lý phát hành trên hệ thống văn phòng điện tử.

- Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp: Tổng số thủ tục là 148; trong đó mức độ 2 là 49 thủ tục, mức độ 3 là 25 thủ tục, mức độ 4 là 74 thủ tục.

- 100% công chức, viên chức đều được cấp thư điện tử để trao đổi công việc chuyên môn.

- Về số hóa sổ hộ tịch: Thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” của Bộ Tư pháp, từ năm 2017, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì thực hiện Dự án chuyển đổi dữ liệu hộ tịch gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1, số hóa hơn 1 triệu dữ liệu hộ tịch (Khai sinh, khai tử, kết hôn từ năm 2003-2015). Giai đoạn 2, số hóa trên 2,5 triệu dữ liệu hộ tịch lịch sử còn lại. Đến nay, đã số hóa xong toàn bộ dữ liệu hộ tịch và đã đưa tất cả dữ liệu này lên cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Hướng dẫn, hỗ trợ công chức cấp xã chuyển đổi dữ liệu từ Hệ thống 158 sang Hệ thống thông tin quản lý Hộ tịch. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Sở Tư pháp 06 tháng đầu

năm 2024. Rà soát, báo cáo kết quả triển khai mô hình điểm trên địa bàn tỉnh để phục vụ sơ kết Đề án 06/CP trong 06 tháng đầu năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Công tác cải cách hành chính ở cơ quan đã có nhiều chuyển biến tích cực, cán bộ, công chức ngày càng đi vào nề nếp. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, công tác thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy trình, nhanh chóng, tạo sự tin tưởng cho người dân khi đến liên hệ công việc, giảm thiểu thời gian đi lại và thủ tục cho nhân dân và được người dân đánh giá cao; Việc ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện tốt đã đáp ứng tốt cho công tác cải cách hành chính tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch tại cấp xã thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng không nhỏ đến việc chuẩn hóa đội ngũ này đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn (có trình độ từ trung cấp luật trở lên) và bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch đối với công chức phụ trách lĩnh vực hộ tịch

- Việc hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến vẫn còn khó khăn do trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, đa số người dân không dùng điện thoại Smart phone.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ NĂM 2025

Trong năm 2025, Sở Tư pháp tập trung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Cải cách thể chế

a) Ban hành danh mục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

b) Tăng cường phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Sở, ban, ngành tỉnh liên quan trong việc góp ý, thẩm định dự thảo văn bản và đánh giá tác động của thủ tục hành chính (nếu có).

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khác kiểm soát TTHC theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ.

- Xây dựng, cập nhật trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của các đơn vị. Cung cấp thông tin về hoạt động kiểm soát TTHC của đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai sâu rộng về công tác cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, đánh giá các TTHC để kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp; những TTHC còn rườm rà, phức tạp, chồng chéo gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm của cơ quan. Quan tâm cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ cho công tác CCHC và vận hành cơ chế một cửa hiện đại.

- Đảm bảo công bố, công khai kịp thời 100% thủ tục hành chính, giải quyết hiệu quả các phản ánh kiến nghị của tổ chức và cá nhân về quy định hành chính, TTHC.

- Tiếp tục quán triệt đến từng cán bộ công chức nghiêm túc chấp hành quy chế cơ quan về giờ giấc làm việc, giải quyết các hồ sơ nhanh chóng kịp thời cho nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết công việc.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Thông tư số 07/2020/TT-BTP gắn với việc thực hiện Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức ngành Tư pháp.

- Tiếp tục quan tâm, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc củng cố và nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ trong các lĩnh vực như: chứng thực, hộ tịch, bồi thường nhà nước, hòa giải ở cơ sở, xây dựng văn bản, ... theo kế hoạch đã đề ra.

4. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Mua sắm vật tư, dụng cụ, thiết bị công cụ. Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị. Xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025.

5. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp triển khai và thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh, trong đó tập trung thực hiện các thủ tục hành chính theo Đề án 06 thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp.

- Tiếp tục triển khai Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/1/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương theo quy định pháp luật, cụ thể: Thực hiện tốt việc tiếp nhận, kiểm tra, phân loại đối với thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp; Cung cấp đầy đủ, kịp thời bản lý lịch tư pháp và thông tin lý lịch tư pháp bổ sung lập được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; thực hiện tốt việc phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp; đảm bảo chất lượng lập lý lịch tư pháp đúng quy định; Chủ động rà soát, kiểm tra dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp, phối hợp với TAND trong và ngoài tỉnh bổ sung các bản án hình sự còn ở trạng thái “chờ bổ sung”, hoàn chỉnh mã số LLTP và gửi bản LLTP điện tử về Trung tâm LLTPQG theo quy định.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính 11 tháng đầu năm 2024 của Sở Tư pháp gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Công Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, CCHC.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc